**TRUNG TÂM LUYỆN THI MINH TRÍ ĐỀ KIỂM TRA ĐẠI HỌC LẦN 1. NĂM HỌC 2019 - 2020**

 **ĐT: 0905.649.115 Môn: Địa lý 12 – Khoa học xã hội. Thời gian: 40 phút**

 Họ tên học sinh: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .SBD: . . . . . . . . .Lớp: 12A . . .

 ***Học sinh giải các bài toán hay trả lời ngắn gọn các câu hỏi vào các dòng trống tương ứng của từng câu:***

|  |
| --- |
| **Mã đề: 165** |

 **Câu 1.** Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc :

 **A.**Tỉnh Cần Thơ. **B.**Thành phố Hồ Chí Minh.

 **C.**Thành phố Hải Phòng. **D.**Tỉnh Cà Mau.

 **Câu 2.** Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương trên vành đai sinh khoáng châu Á - Thái Bình Dương, nên Việt Nam có nhiều:

 **A.**Bão và lũ lụt. **B.**Tài nguyên sinh vật quý giá.

 **C.**Tài nguyên khoáng sản **D.**Vùng tự nhiên khác nhau trên lãnh thổ

 **Câu 3.** Điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

 **A.** Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng

 **B.** Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu.

 **C.** Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền

 **D.** Đường bờ biển Nam Trung bộ bằng phẳng

 **Câu 4.** Khu nào sau đây không nằm trong danh mục khu dự trữ sinh quyển của thế giới?

 **A.**Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ

 **B.**Vườn quốc gia Cát Bà

 **C.**Vườn quốc gia Cúc Phương.

 **D.**Khu dự trữ sinh quyển Xuân Thủy.

 **Câu 5.** Loại hình nào sau đây không khuyến khích phát triển mạnh ở khu bảo tồn thiên nhiên

 **A.**Bảo vệ và duy trì các loài động thực vật trong điều kiện tự nhiên

 **B.**Du lịch sinh thái

 **C.**Phục vụ nghiên cứu khoa học

 **D.**Quản lí môi trường và giáo dục

 **Câu 6.** Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía Đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là:

 **A.**Mùa mưa vào hạ thu (từ tháng V - X).

 **B.** Có một mùa khô sâu sắc

 **C.**Mưa và thu đông (từ tháng IX, X - I, II).

 **D.**Về mùa hạ có gió Tây khô nóng.

 **Câu 7.** Địa hình vùng đồi trung du và bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở :

 **A.** Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Bắc và vùng thấp ở Tây Nguyên.

 **B.** Trên các cao nguyên xếp tầng ở sườn phía tây của Tây Nguyên.

 **C.** Rìa Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

 **D.** Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Nam và Đông Nam Bộ.

 **Câu 8.** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là

 **A.**Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.

 **B.**Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

 **C.**Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.

 **D.**Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.

 **Câu 9.** Theo quy hoạch, chúng ta phải nâng độ che phủ rừng của cả nước hiện tại từ trên 30% lên đến (%)

 **A.**45-50. **B.**55-60 **C.**40-45. **D.**50-55.

 **Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu của phần phía Nam lãnh thổ (từ 16°B trở vào):

 **A.** Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C.

 **B.** Về mùa khô có mưa phùn.

 **C.** Quanh năm nóng

 **D.** Có hai mùa mưa và khô rõ rệt

**Câu 11.** Nhờ tiếp giáp biển nên nước ta có:

 **A.**Khí hậu có hai mùa rõ rệt

 **B.**Nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng

 **C.**Nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật

 **D.**Thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống

 **Câu 12.** Từ vĩ độ 160B trở vào nam, do tính chất khá ổn định về thời tiết và khí hậu, việc bố trí cây trồng thích hợp là :

 **A.**Các loại cây trồng phù hợp với từng loại đất.

 **B.**Cây trồng thích hợp với một mùa mưa cường độ cao.

 **C.**Cây ngắn ngày ở những vùng có mùa khô kéo dài.

 **D.**Các loại cây ưa nhiệt của vùng nhiệt đới gió mùa.

 **Câu 13.** Sự suy giảm loài chủ yếu là

 **A.**Bò sát, chim, thú. **B.**Thú, chim, bò sát. **C.**Chim, thú, cá. **D.**Thú, thực vật, chim.

 **Câu 14.** Động vật nào sau đây không tiêu biểu cho phần phía Nam lãnh thổ?

 **A.** Thú có lông dày (gấu, chồn,...). **B.** Trăn, rắn, cá sấu

 **C.**Thú có móng vuốt **D.**Thú lớn (Voi, hổ, báo,...).

 **Câu 15.** Tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa của khí hậu nước ta đã đem đến cho sản xuất nông nghiệp :

 **A.**Có điều kiện thuận lợi để thâm canh, luân canh, tăng vụ.

 **B.**Phát triển nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản.

 **C.**Phát triển các loại cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

 **D.**Nhiều đồng bằng phù sa, nhiệt ẩm dồi dào, lũ bão, ngập úng, hạn hán và sâu bệnh.

 **Câu 16.** Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên:

 **A.**Khí hậu có hai mùa rõ rệt

 **B.**Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt

 **C.**Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá

 **D.**Có nhiều tài nguyên khoáng sản

 **Câu 17.** Đối với vùng đặc quyền kinh tế, Việt Nam có nghĩa vụ và quyền lợi nào dưới đây ?

 **A.**Cho phép các nước tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu, cáp quang ngầm.

 **B.** Được tổ chức khảo sát, thăm dò các nguồn tài nguyên.

 **C.**Cho phép các nước được phép thiết lập các công trình nhân tạo phục vụ cho thăm dò, khảo sát biển.

 **D.**Có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lí các tất cả các nguồn tài nguyên.

 **Câu 18.** Vùng đất là:

 **A.**Phần được giới hạn bởi các đường biên giới và đường bờ biển

 **B.**Toàn bộ phần đất liền và các hải đảo

 **C.**Phần đất liền giáp biển

 **D.**Các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển

 **Câu 19.** Trên biển Đông nước ta, vùng nào giàu có về nguồn hải sản?

 **A.**Vùng biển Tây Nam. **B.**Bắc Trung Bộ

 **C.**Vịnh Bắc Bộ. **D.**Duyên hải Nam Trung Bộ

 **Câu 20.** Càng về phía Nam thì;

 **A.** Biên độ nhiệt càng tăng

 **B.**Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm

 **C.** Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm

 **D.** Nhiệt độ trung bình càng tăng

 **Câu 21.** Cao nguyên đất đỏ ba dan rộng lớn nhất ở nước ta là :

 **A.** Đắc Lắc. **B.** Lâm Viên. **C.** Plây-cu. **D.** Di Linh.

 **Câu 22.** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc ở điểm:

 **A.** Khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình

 **B.** Mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn

 **C.** Mùa đông lạnh đến sớm hơn các vùng núi thấp

 **D.** Mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, lượng mưa giảm

 **Câu 23.** Sự phân hóa đai địa hình: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo:

 **A.**Bắc - Nam. **B.** Đất đai. **C.** Đông - Tây. **D.** Sinh vật.

 **Câu 24.** Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc:

 **A.** Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh

 **B.** Cận xích đạo gió mùa

 **C.**Nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh

 **D.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

 **Câu 25.** Nhiễu động về thời tiết ở nước ta thường xảy ra vào

 **A.**Thời gian chuyển mùa.

 **B.**Mùa đông ở miền Bắc và mùa khô ở Tây Nguyên.

 **C.**Nửa sau mùa hè đối với cả vùng Duyên hải miền Trung.

 **D.**Nửa đầu mùa hè ở Bắc Trung Bộ.

 **Câu 26.** Hạn chế lớn nhất của vùng núi đá vôi của nước ta là

 **A.** Nạn cháy rừng dễ diễn ra nhất.

 **B.** Dễ xảy ra lũ nguồn, lũ quét.

 **C.** Dễ xảy ra tình trạng thiếu nước.

 **D.** Nhiều nguy cơ phát sinh động đất.

**Câu 27.** Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo Bắc - Nam ở nước ta là:

 **A.**Sự di chuyển của dải hội tụ từ Bắc vào Nam đồng thời cùng với sự suy giảm ảnh hưởng của khối khí lạnh.

 **B.** Góc nhập xạ tăng, đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc, đặc biệt từ 16°B trở vào

 **C.** Sự tăng lượng bức xạ Mặt Trời đồng thời với sự giảm sút ảnh hưởng của khối khí lạnh về phía Nam.

 **D.** Do càng vào Nam, càng gần xích đạo đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Tây Nam

**Câu 28.** Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là

 **A.**Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

 **B.**Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.

 **C.**Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

 **D.**Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

 **Câu 29.** Đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dài khoảng (km):

 **A.**1400. **B.**2300 **C.**1100. **D.**2100.

 **Câu 30.** Từ năm 1983 đến 2006, sự biến động rừng không theo xu hướng tăng lên ở

 **A.**Diện tích rừng tự nhiên. **B.**Tổng diện tích có rừng.

 **C.**Chất lượng rừng **D.**Độ che phủ rừng

 **Câu 31.** Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải

 **A.**Nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.

 **B.**Đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.

 **C.**Duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.

 **D.**Nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi lên 60% - 70%.

 **Câu 32.** Đai cao nào không có ở miền núi nước ta?

 **A.** Ôn đới gió mùa trên núi. **B.** Nhiệt đới chân núi

 **C.** Nhiệt đới gió mùa chân núi. **D.** Cận nhiệt đới gió mùa trên núi

 **Câu 33.** Nguyên nhân chính làm phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc - Nam) là sự phân hóa của:

 **A.**Đất đai. **B.**Sinh vật **C.**Địa hình. **D.**Khí hậu.

 **Câu 34.** Vùng núi thượng nguồn sông Chảy có đặc điểm :

 **A.** Có cấu trúc vòng cung. **B.** Gồm những đỉnh núi cao trên 2000 m.

 **C.** Cấu tạo chủ yếu bởi đá vôi. **D.** Chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

 **Câu 35.** Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí:

 **A.**Trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật

 **B.**Trên vành đai sinh khoáng châu Á - Thái Bình Dương

 **C.**Tiếp giáp với biển Đông

 **D.**Ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới

 **Câu 36.** Điểm cực Tây của nước ta thuộc tỉnh nào?

 **A.**Điện Biên. **B.**Hà Giang. **C.**Lai Châu. **D.**Lạng Sơn.

 **Câu 37.** Một hải lí tương ứng với bao nhiêu m?

 **A.**1851m. **B.**1854m **C.**1853m. **D.**1852m.

 **Câu 38.** Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng.

 **A.**Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

 **B.**Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

 **C.**Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

 **D.**Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

 **Câu 39.** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có độ cao (m):

 **A.**Từ 600 - 700 đến 2600. **B.**Từ 600 - 700 đến 2500.

 **C.**Từ 600 - 700 đến 2400. **D.**Từ 600 - 700 đến 2700.

 **Câu 40.** Theo quy hoạch, ở vùng núi dốc phải đạt độ che phủ khoảng (%)

 **A.**60-70. **B.**50-60. **C.**70-80. **D.**80-90

**\*\*\*\*\*HẾT\*\*\*\*\***